

HỢP ĐỒNG HẠN MỨC TÍN DỤNG

Số:

Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này (“**Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng**”) được lập ngày _____ bởi và giữa:

Tên của Bên Vay :
Số CMND :
Địa chỉ thường trú :
Địa chỉ hiện tại :
Số điện thoại :
(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

và

NGÂN HÀNG CATHAY UNITED BANK – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 19, Tòa nhà Lim Tower 3, số 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp : Số 4000423796 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 27 tháng 10 năm 2022

Đại diện bởi : LU WEI CHIEH

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”)Ngân Hàng và Bên Vay sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**”

Xét rằng, Bên Vay đã đăng ký thông tin cá nhân trên Ứng dụng Ngân Hàng và theo đó đã cung cấp các thông tin và hoàn tất hồ sơ đề nghị Ngân Hàng cấp Hạn Mức Tín Dụng cho Bên Vay theo các tài liệu sau: (1) **Điều Khoản, Điều Kiện Chung**, (2) **Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử**, và (3) **Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng** (như định nghĩa dưới đây).

Do đó, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Định nghĩa được sử dụng trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng:

Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này, các từ ngữ và thuật ngữ viết hoa sẽ có ý nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần (như được định nghĩa tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung) và Điều Khoản, Điều Kiện Chung (như được định nghĩa dưới đây).

1. “Điều Khoản, Điều Kiện Chung”

có nghĩa là “**Điều Khoản, Điều Kiện Chung áp dụng cho Khách Hàng Cá Nhân của Sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến tại Ngân Hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**” được phát hành bởi Ngân Hàng và có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bởi Ngân Hàng tại từng thời điểm.

2. “Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử”

có nghĩa là “**Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử Trên Ứng Dụng Ngân Hàng áp dụng cho Khách Hàng Cá Nhân của Sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến tại Ngân Hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**” được phát hành bởi Ngân Hàng và có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bởi Ngân Hàng tại từng thời điểm.

3. “Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng”

có nghĩa là “**Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng áp dụng cho Khách Hàng Cá Nhân của Sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến tại Ngân Hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**” được phát hành bởi Ngân Hàng và có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bởi Ngân Hàng tại từng thời điểm.



4. **“Hạn Mức Tín Dụng”**
có nghĩa là hạn mức cho vay tối đa đối với sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến như được quy định tại Mục II.1 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung.
5. **“Dư Nợ”**
có nghĩa là toàn bộ số tiền chưa thanh toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi (bao gồm cả nợ lãi trên nợ gốc quá hạn và nợ lãi trên nợ gốc đến hạn), phí, khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) và còn nợ Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm liên quan đến **một Khoản Vay cụ thể** do Ngân Hàng cấp cho Bên Vay mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hàng, cho dù đã đến hạn hay chưa.
6. **“Tổng Dư Nợ”**
có nghĩa là toàn bộ số tiền chưa thanh toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi (bao gồm cả nợ lãi trên nợ gốc quá hạn và nợ lãi trên nợ gốc đến hạn), phí, khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) và còn nợ Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm liên quan đến **tất cả các Khoản Vay** do Ngân Hàng cấp cho Bên Vay mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hàng, cho dù đã đến hạn hay chưa.
7. **“Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng”**
có nghĩa là ngày đến hạn mà Bên Vay phải thanh toán số tiền của Khoản Trả Góp Hàng Tháng theo quy định tại (các) Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần liên quan và được thông báo đến Bên Vay qua Ứng dụng Ngân Hàng. Trong trường hợp Bên Vay không thực hiện thanh toán đúng hạn thì vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng của tháng tiếp theo, Bên Vay phải thanh toán “Số Tiền Cần Thanh Toán” (được đề cập trong Mục IV của Điều Khoản, Điều Kiện Chung).
8. **“Đối tác của Ngân Hàng”**
có nghĩa là các bên cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ kỹ thuật, hoặc các dịch vụ khác liên quan đến Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến do Ngân Hàng chỉ định tại từng thời điểm.

Điều 2: Nội dung Hạn Mức Tín Dụng

1. **Hạn Mức Tín Dụng** : _____ VNĐ
Bất kể các quy định nào tại Bộ Hợp Đồng, căn cứ đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Bên Vay dựa vào những thông tin mà Bên Vay cung cấp hoặc Ngân Hàng có được, Ngân Hàng có toàn quyền điều chỉnh Hạn Mức Tín Dụng theo quy định tại Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này và các quy định liên quan khác trong Bộ Hợp Đồng.
2. **Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng** : _____ năm kể từ Ngày Hiệu Lực của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này.
Phụ thuộc vào quy định pháp luật và việc đánh giá lại của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này, Ngân Hàng có quyền điều chỉnh Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng. Trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng này, Bên Vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng tổng dư nợ gốc, tại mọi thời điểm không được vượt quá giá trị của Hạn Mức Tín Dụng nêu tại Khoản 1 Điều này.
3. **Đánh giá lại Hạn Mức Tín Dụng và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng**
 - (a) Vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng (nhưng ít nhất mỗi năm một lần), Ngân Hàng có quyền xem xét và xác định lại Hạn Mức Tín Dụng và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng đã cấp cho Bên Vay.
 - (b) Dựa trên toàn quyền quyết định của Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể sẽ điều chỉnh Hạn Mức Tín Dụng và/hoặc điều chỉnh, gia hạn Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng bằng việc gửi thông báo cho Bên Vay trên Ứng dụng Ngân Hàng hoặc thông qua thư điện tử (email), và/hoặc tin nhắn điện thoại (SMS) hoặc các phương thức khác qua Kênh Tiếp Nhận Thông Tin Chính Thức Của CUB được nêu ở Mục I.20 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung (“**Thông Báo Điều Chỉnh**”). Nếu Bên Vay không đồng ý với Thông Báo Điều Chỉnh thì Bên Vay phải liên hệ ngay với Ngân Hàng để chấm dứt Hạn Mức Tín Dụng, đồng thời Bên Vay phải thực hiện các nghĩa vụ, và giải quyết toàn bộ hậu quả pháp lý liên quan từ việc chấm dứt đó theo Bộ Hợp Đồng. Ngược lại, nếu Bên Vay không phản hồi và tiếp tục sử dụng Hạn Mức Tín Dụng kể từ ngày hiệu lực của Thông Báo Điều Chỉnh, Bên Vay coi như đã hoàn toàn đồng ý với Thông Báo Điều Chỉnh đó, mà không cần bất cứ sự xác nhận hoặc đồng ý nào khác từ Bên Vay. Thông Báo Điều Chỉnh sẽ cấu thành một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này.

4. Dù cho có bất kỳ quy định nào khác của Hợp Đồng này, tình trạng sẵn có của mỗi Khoản Vay sẽ phụ thuộc vào sự xem xét của Ngân Hàng tại bất kỳ thời điểm nào theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng. Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của mình, vào bất kỳ thời điểm nào, bằng cách gửi thông báo cho Bên Vay:
- từ chối cấp bất kỳ Khoản Vay nào theo Hạn Mức Tín Dụng; và/hoặc
 - chấm dứt, gia hạn và/hoặc sửa đổi bất kỳ Hạn Mức Tín Dụng nào (bao gồm, nhưng không giới hạn, giảm hoặc tạm dừng, toàn bộ hoặc một phần, Khoản Vay đó hoặc Hạn Mức Tín Dụng liên quan đến (các) Khoản Vay đó) theo quy định tại Bộ Hợp Đồng và/hoặc quy định pháp luật có liên quan; và/hoặc
 - tuyên bố là toàn bộ hoặc một phần của (i) tất cả (các) Khoản Vay mà Ngân Hàng giải ngân; (ii) tất cả các khoản nợ (dù đã phát sinh hoặc có khả năng phát sinh) mà Ngân Hàng phải chịu; và (iii) tất cả các khoản tiền lãi, phí, hoa hồng, bồi thường, chi phí và phí tổn (kể cả phí pháp lý), mà phải trả cho Ngân Hàng nhưng chưa được trả vào bất kỳ thời điểm nào, trong từng trường hợp theo Khoản Vay hoặc Hợp Đồng này, là đến hạn và phải trả vào bất kỳ thời điểm nào và yêu cầu hoàn trả ngay lập tức hoặc một thời gian khác do Ngân Hàng ấn định (bao gồm, nhưng không giới hạn, từ chối cho phép Bên Vay thực hiện bất kỳ giao dịch nào trên các tài khoản thanh toán đã và sẽ được mở tại Ngân Hàng) khi Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật và/hoặc vi phạm quy định trong Bộ Hợp Đồng.

Điều 3: Đặc điểm của sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến

1. Hạn Mức Tín Dụng của Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến:

Là mức tối đa của Hạn Mức Tín Dụng được Ngân Hàng cấp và Bên Vay được phép sử dụng đối với sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến.

Hạn Mức Tín Dụng này có thể thay đổi bởi Ngân Hàng tùy theo chính sách của Ngân Hàng và/hoặc quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Ngân Hàng sẽ gửi thông báo về việc thay đổi Hạn Mức Tín Dụng (nếu có) đến Bên Vay qua Ứng dụng Ngân Hàng, hoặc đến thư điện tử (email), và/hoặc tin nhắn điện thoại (SMS) theo thông tin Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng, hoặc qua các phương thức khác qua Kênh Tiếp Nhận Thông Tin Chính Thức Của CUB như quy định tại Mục I.20 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung theo quy định ở Điều 2.3 trên đây.

2. Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng: _____

3. Mục đích vay:

Thanh toán các chi phí cho mục đích tiêu dùng hoặc sinh hoạt của Bên Vay và/hoặc của gia đình của Bên Vay theo quy định pháp luật và/hoặc chính sách nội bộ của Ngân Hàng tại từng thời điểm. Bên Vay có trách nhiệm sử dụng vốn được Ngân Hàng cấp đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân Hàng về mục đích sử dụng vốn của mình.

4. Đồng tiền cho vay, Đồng tiền trả nợ: Đồng Việt Nam

5. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức

6. Giải ngân và Phương thức giải ngân:

- Điều kiện giải ngân: Bên Vay chỉ được giải ngân khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân Hàng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn Điều Kiện Vay Vốn.
- Phương thức giải ngân: (Các) Khoản Vay sẽ được giải ngân trực tiếp vào tài khoản thanh toán của Bên Vay tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống NAPAS (được Bên Vay kê khai tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần tương ứng với từng Khoản Vay) để Bên Vay sử dụng theo mục đích vay cụ thể trên từng Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần mà Bên Vay cam kết.
- Xác nhận Khoản Vay: Bằng Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này và Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần, Bên Vay xác nhận đồng ý nhận (các) Khoản Vay khi được Ngân Hàng giải ngân tiền vay theo yêu cầu giải ngân của Bên Vay và sự chấp thuận của Ngân Hàng.

7. Kỳ Hạn Trả Nợ:

Kỳ hạn trả nợ hàng tháng được quy định cụ thể theo từng Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần.

8. Lãi Suất Vay:

- Lãi suất áp dụng đối với mỗi Khoản Vay sẽ được thỏa thuận và quy định tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần tương ứng, còn gọi là “**Lãi Suất Vay**” của Khoản Vay đó.
- Phương pháp tính lãi theo quy định tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

9. Lãi Suất Quá Hạn (áp dụng đối với nợ gốc quá hạn):

Trừ khi quy định của pháp luật áp dụng hoặc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam yêu cầu khác đi, tiền lãi sẽ phát sinh đối với bất kỳ khoản tiền gốc quá hạn nào kể từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn liên quan cho đến ngày

trước ngày thanh toán thực tế, tùy theo quyết định của Ngân Hàng, với Lãi Suất Quá Hạn theo năm bằng với 150% của Lãi Suất Vay (Lãi Suất trong hạn, như được quy định tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần) áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên số ngày chậm trả nợ gốc bị quá hạn tương ứng; hoặc một mức lãi suất quá hạn khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

10. Lãi Suất Chậm Trả (áp dụng đối với nợ lãi trên nợ gốc đến hạn): Không áp dụng

11. Phí và chi phí:

- Phí trả nợ trước hạn: Được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần.
- Phí và các chi phí khác: Bên Vay có nghĩa vụ trả các khoản phí và mức phí được công bố trên Website Của Ngân Hàng theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

12. Phương thức trả nợ vay:

Bên Vay có thể thực hiện thanh toán Khoản Vay trên Ứng dụng Ngân Hàng, hoặc qua các kênh thanh toán của Đối tác của Ngân Hàng được hướng dẫn trên Website Của Ngân Hàng tại từng thời điểm và thông báo đến Bên Vay qua Ứng dụng Ngân hàng, email, và/hoặc tin nhắn điện thoại (SMS), hoặc qua các phương thức khác qua Kênh Tiếp Nhận Thông Tin Chính Thức Của CUB theo quy định tại Mục I.20 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung. Bên Vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay theo các Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần tương ứng. Việc thanh toán của Bên Vay chỉ được tính là thành công khi hệ thống của Ngân Hàng ghi nhận được khoản thanh toán tương ứng. Bên Vay cần phải thanh toán trước 18 giờ 30 phút của ngày thanh toán (là Ngày Làm Việc) thì hệ thống Ngân Hàng sẽ xử lý giao dịch trong ngày. Sau thời gian trên, giao dịch sẽ được xử lý vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Trong trường hợp Bên Vay thực hiện thanh toán ngoài thời gian hệ thống Ngân Hàng xử lý, Bên Vay hiểu và theo đây đồng ý rằng có thể sẽ ảnh hưởng đến việc Bên Vay bị ghi nhận là quá hạn thanh toán và lịch sử tín dụng nếu như việc ghi nhận khoản thanh toán này được Ngân Hàng ghi nhận sau ngày đến hạn của mỗi Kỳ Hạn Trả Nợ.

13. Biện pháp bảo đảm:

Ngân Hàng đồng ý cấp Hạn Mức Tín Dụng và (các) Khoản Vay cho Bên Vay trên cơ sở không có tài sản bảo đảm.

Điều 4: Trả Nợ và Lịch Trả Nợ:

1. **Lịch Trả Nợ (hoặc Chi Tiết Thông Tin Trả Nợ)** bao gồm (các) Kỳ Hạn Trả Nợ hàng tháng (do Bên Vay lựa chọn tại thời điểm vay và được thể hiện rõ trên Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần) tương đương với Khoản Trả Góp Hàng Tháng được quy định trong Điều Khoản, Điều Kiện Chung, được thể hiện trong từng tài khoản vay của Bên Vay trên Ứng dụng Ngân Hàng để làm căn cứ trả nợ. Các Bên đồng ý nợ lãi và/hoặc gốc của Khoản Trả Góp Hàng Tháng sẽ được tính toán định kỳ nhằm cố định giá trị của Khoản Trả Góp Hàng Tháng của từng Khoản Vay bao gồm khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng và/hoặc một phần nợ gốc (nếu có). Để làm rõ, thông tin Khoản Trả Góp Hàng Tháng và Lịch Trả Nợ hiển thị trên Ứng dụng Ngân Hàng chỉ nhằm cho Bên Vay tham khảo, và không, theo bất kỳ cách thức nào, ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng.
2. Khi một Khoản Vay được giải ngân từ Hạn Mức Tín Dụng, khoản thanh toán đầu tiên của từng Khoản Vay sẽ bắt đầu vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng gần nhất được xác định theo quy định của Ngân Hàng. Các khoản thanh toán tiếp theo được thanh toán định kỳ theo Kỳ Hạn Trả Nợ mà Bên Vay chọn tại thời điểm giải ngân cho đến khi toàn bộ nghĩa vụ nợ được hoàn trả đầy đủ cho Ngân Hàng.
3. Bên Vay có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho Ngân Hàng “**Tổng Khoản Thanh Toán Đến Hạn**” vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng, và “**Số Tiền Cần Thanh Toán**” (nếu có) như được mô tả trong Mục IV của Điều Khoản, Điều Kiện Chung và được thể hiện trên Ứng dụng Ngân Hàng.
4. Bất kỳ thắc mắc liên quan đến giao dịch trả nợ, Bên Vay cần liên hệ Dịch Vụ Khách Hàng của Ngân Hàng để được hỗ trợ.

Điều 5: Thỏa thuận về Khoản Vay

1. Trường hợp Bên Vay không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ Dư Nợ của bất kỳ Khoản Vay nào hoặc vi phạm các thỏa thuận khác được quy định trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần, Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng hoặc Điều Khoản, Điều Kiện Chung thì Hạn Mức Tín Dụng có thể sẽ tạm thời bị khóa theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng, theo đó Bên Vay không được tiếp tục đề nghị bất kỳ Khoản Vay mới nào đến khi Bên Vay thanh toán toàn bộ Dư Nợ của Khoản Vay có liên quan cho Ngân Hàng. Trường hợp Bên Vay thanh toán toàn bộ Dư Nợ của Khoản Vay có liên quan cho Ngân Hàng thì Bên Vay sẽ được sử dụng lại Hạn Mức Tín



- Dụng đã được cấp tùy vào kết quả đánh giá rủi ro tín dụng của Ngân Hàng.
2. Trường hợp Hạn Mức Tín Dụng bị đóng và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho Ngân Hàng theo quy định của (các) Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần tương ứng.
 3. Bên Vay xác nhận rằng Ngân Hàng có toàn quyền thẩm định và phê duyệt Hạn Mức Tín Dụng. Hạn Mức Tín Dụng chỉ được chấp thuận khi Bên Vay đáp ứng đầy đủ các Điều Kiện Vay Vốn theo đúng quy định của Bộ Hợp Đồng, pháp luật và quy định nội bộ của Ngân Hàng tại từng thời điểm. Bên Vay đồng ý nhận thông tin phê duyệt Hạn Mức Tín Dụng thông qua tin nhắn (SMS), hoặc email, đến số điện thoại, hoặc địa chỉ email đã đăng ký của Bên Vay, hoặc thông báo trên Ứng dụng Ngân Hàng.
 4. Ngân Hàng có quyền kiểm tra, theo dõi, giám sát mục đích sử dụng Khoản Vay của Bên Vay nhằm thực hiện thẩm định và quyết định cho vay (nếu có), kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ của Bên Vay. Bên Vay có nghĩa vụ phải cung cấp kịp thời tất cả chứng từ và/hoặc thông tin cần thiết cho Ngân Hàng trong thời hạn theo yêu cầu của Ngân Hàng. Trường hợp Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật, hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần, Ngân Hàng có quyền ngay lập tức chấm dứt cho vay đối với toàn bộ (các) Khoản Vay, thu hồi nợ trước hạn và/hoặc tạm thời khóa Hạn Mức Tín Dụng. Việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và/hoặc tạm khóa Hạn Mức Tín Dụng này sẽ được Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay với phương thức thông báo như được đề cập tại Điều 5.3 nêu trên, trừ khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc pháp luật áp dụng có yêu cầu, quy định khác.

Điều 6: Các thỏa thuận khác:

1. Các điều khoản chung áp dụng đối với Khoản Vay bao gồm quy định về phương pháp tính lãi, cách thức thanh toán nợ gốc, các khoản tiền lãi, Sự kiện vi phạm, quyền và nghĩa vụ của các Bên và các nội dung khác được quy định tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung, Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử, Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng và các tài liệu kèm theo (nếu có). Bất kỳ và tất cả các phụ lục Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần, Đơn đề nghị gia hạn nợ, điều chỉnh Kỳ Hạn Trả Nợ và các tài liệu thông báo về Khoản Vay sẽ là phần không tách rời của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này và cùng với Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này tạo thành một bộ hợp đồng cho vay hoàn chỉnh có hiệu lực áp dụng đối với Các Bên. Như được quy định tại Mục I.7 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung, trong trường hợp có bất kỳ sự không thống nhất nào giữa các tài liệu, thứ tự ưu tiên để áp dụng là (i) Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần, (ii) Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, (iii) Điều Khoản, Điều Kiện Chung, (iv) các tài liệu khác liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng và (các) Khoản Vay.
2. Bên Vay tại đây xác nhận đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ các thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện chung về Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến được đăng tải trên Website Của Ngân Hàng trước khi ký kết Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này.
3. Bên Vay cam kết cung cấp cho Ngân Hàng đầy đủ, chính xác và trung thực các tài liệu và các thông tin theo yêu cầu của Ngân Hàng, và Bên Vay cũng đồng ý và ủy quyền cho Ngân Hàng được thay mặt Bên Vay thực hiện các thủ tục liên quan đến yêu cầu bên thứ ba xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay bao gồm nhưng không giới hạn việc thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin liên quan đến Bên Vay và/hoặc thông tin liên quan đến (các) Khoản Vay của Bên Vay tại Ngân Hàng hoặc các tổ chức khác. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên Vay có nghĩa vụ thông báo cho Ngân Hàng mọi sửa đổi, bổ sung, cập nhật (nếu có) đối với bất kỳ thông tin và tài liệu nào mà Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng. Trừ trường hợp Hợp Đồng này có quy định khác đi hoặc việc sửa đổi, bổ sung Điều Khoản, Điều Kiện Chung được thực hiện theo quy định tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung, các sửa đổi, bổ sung khác đối với Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này phải được sự thỏa thuận của cả Các Bên. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt thông tin cá nhân được ghi nhận tại Bộ Hợp Đồng và/hoặc bất kỳ tài liệu nào được ký bởi Bên Vay (cho mục đích thực hiện hợp đồng với Ngân Hàng) so với căn cước công dân của Bên Vay (có hiệu lực tại từng thời điểm) vì bất kỳ lý do gì, thông tin trên căn cước công dân của Bên Vay sẽ là thông tin cuối cùng và các tài liệu liên quan sẽ vẫn có giá trị pháp lý.
4. Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bên Vay phải tuân thủ tất cả các luật và quy định cũng như các quy tắc và chỉ thị được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố tại từng thời điểm.
5. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này sẽ được đệ trình lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này được lập bằng tiếng Việt. Để tránh nhầm lẫn, bất cứ bản dịch nào của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này (nếu có) và của các văn bản



- khác trong Bộ Hợp Đồng (nếu có) chỉ có giá trị tham khảo và không có giá trị pháp lý.
6. Không ảnh hưởng đến quy định về các điều khoản sẽ tiếp tục duy trì hiệu lực tại Điều Khoản, Điều Kiện Chung, Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này có hiệu lực kể từ ngày được xem là đã được ký kết giữa Các Bên bằng phương thức điện tử phù hợp với pháp luật về giao dịch điện tử thông qua Ứng dụng Ngân Hàng (“**Ngày Hiệu Lực**”) và duy trì hiệu lực cho đến thời điểm (tùy thời điểm nào đến sau): (a) hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng; hoặc (b) Bên Vay đã hoàn tất đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân Hàng theo Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng này và (các) Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần (nếu có).

Chữ ký của Bên Vay

Chữ ký của Ngân Hàng